

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH LONG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST

Ngày 27/9/2019

Về việc “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Yến;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh và ông Trần Văn Tuấn;

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tân Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1 ấp TT, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị Hoàng Tr, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6 ấp VR, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đinh Hoàng S, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6 ấp VR, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

- Anh Trần Thanh Nh, sinh năm 1990 (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1 ấp TT, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 6 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày:*

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, chị cho chị Đỗ Thị Hoàng Tr vay số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, trả góp trong vòng hai tháng (10 ngày góp 6.000.000 đồng, góp liên tục 5 lần). Cũng trong ngày 19 tháng 3 năm 2019, chị tiếp tục cho chị Hoàng Tr vay số tiền 7.500.000 (Bảy triệu, năm trăm ngàn) đồng. Chị Đỗ Thị Hoàng Tr hẹn đến ngày 21 tháng 4 năm 2019 sẽ trả cho chị các khoản tiền đã vay.

Tuy nhiên, chị Hoàng Tr không trả tiền cho chị như đã hẹn, chị nhiều lần yêu cầu chị Hoàng Tr trả tiền nhưng chị Tr chỉ hứa hẹn. Chị yêu cầu chị Đỗ Thị Hoàng Tr trả số tiền 37.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*Theo bản tự khai ngày 17 tháng 6 năm 2019 bị đơn chị Đỗ Thị Hoàng Tr trình bày:*

Ngày 19 tháng 3 năm 2019 chị có vay của chị Phan Thị T số tiền 37.500.000 đồng, hẹn thời gian hai tháng sẽ trả tiền nhưng hai tháng sau chị không có tiền trả. Chị Phan Thị T yêu cầu chị chuyển sang góp 500.000 đồng/ngày, chị góp được hai ngày thì không có khả năng trả tiếp.

Chị đồng ý trả số tiền 37.500.000 đồng cho chị Phan Thị T nhưng hiện tại hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng trả tiền một lần, chị đề nghị chị T cho chị thanh toán số tiền 700.000 đồng/tháng cho đến khi hết số tiền 37.500.000 đồng.

*Theo bản tự khai ngày 16 tháng 7 năm 2019 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh Nh trình bày:*

Anh là chồng chị Phan Thị T, anh biết việc chị Phan Thị T khởi kiện chị Đỗ Thị Hoàng Tr trả số tiền 37.500.000 đồng. Anh xác định đây là tiền riêng của chị Phan Thị T trong thời kỳ hôn nhân. Anh không có yêu cầu khác, anh xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, chị Phan Thị T xác nhận chị Hoàng Tr đã trả được cho chị số tiền 500.000 đồng nên tại phiên tòa hôm nay chị yêu cầu Tòa án buộc chị Hoàng Tr trả cho chị số tiền 37.000.000 đồng.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long phát biểu ý kiến:**

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành theo quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị T, buộc chị Đỗ Thị Hoàng Tr trả khoản tiền nợ vay 37.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị T, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Đỗ Thị Hoàng Tr cư trú tại địa chỉ tổ 6 ấp VR, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn chị Đỗ Thị Hoàng Tr, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đinh Hoàng S. Anh Đinh Hoàng S và chị Hoàng Tr đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh Nh xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: Chị Phan Thị T khởi kiện yêu cầu chị Đỗ Thị Hoàng Tr trả số tiền 37.500.000 đồng. Chị Đỗ Thị Hoàng Tr thừa nhận có vay của chị Phan Thị T số tiền 37.500.000 đồng, thời hạn vay hai tháng, đến nay chị chưa trả tiền cho chị Phan Thị T. Sự việc này được hai bên đương sự thừa nhận, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là chứng cứ không phải chứng minh. Chị Hoàng Tr cho rằng đã trả góp cho chị Phan Thị T được số tiền 1.000.000 đồng thì không có khả năng trả tiếp, nhưng chị không cung cấp được tài liệu chứng cứ về số tiền đã trả, chị Phan Thị T xác nhận chị Hoàng Tr đã trả được số tiền 500.000 đồng. Tại phiên tòa, chị Phan Thị T yêu cầu Hội đồng xét xử buộc chị Hoàng Tr phải trả số tiền vay 37.000.000 đồng. Do đó yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị T được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc chị Đỗ Thị Hoàng Tr phải trả cho chị Phan Thị T số tiền vay 37.000.000 đồng. Về lãi suất, chị Phan Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Tại phiên tòa, nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Đỗ Thị Hoàng Tr phải chịu 1.850.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 464, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị T đối với chị Đỗ Thị Hoàng Tr. Buộc chị Đỗ Thị Hoàng Tr phải trả cho chị Phan Thị T số tiền 37.000.000 (Ba mươi bảy triệu) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho chị Phan Thị T số tiền 937.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004530 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long.

Chị Đỗ Thị Hoàng Tr phải chịu 1.850.000 đồng án phí.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

*Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương và nơi cư trú.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Chi cục THADS thị xã Bình Long;
- Đường sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Yến**